

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và ông Châu Tấn Lập.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 21/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 16/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T—sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị Xuân Ph. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Đỗ Thị Bích L; địa chỉ: Thôn 1, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Rơ Châm H; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Chị Phan Trần Lệ Q; Địa chỉ: Tổ 7, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, chị Phạm Thị Thanh Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 81B3-018.34 đi trên đường thuộc tổ dân phố 5, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai thì bị Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade áp sát và chặn đầu xe của chị Th. Sau đó T đứng trước đầu xe của chị Th và dùng tay trái giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50s, màu trắng chị Th đang cầm trên tay, đồng thời T dùng tay phải lấy trong túi xách đeo trên người 01 con dao (loại dao cắt trái cây) có vỏ bọc dí dao vào cổ chị Th và yêu cầu chị Th phải đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng để chấm dứt quan hệ tình cảm. Do không có tiền nên lúc này chị Th có nói với T ra nhà người quen để lấy tiền đưa cho T nhưng T không đồng ý và có nói Th có bao nhiêu trong người thì đưa hết cho T. Chị Th không đồng ý vì tiền đang giữ là tiền đi giao hàng của công ty nên T tiếp tục dí dao vào cổ và nói nếu không đưa tiền thì sẽ lấy điện thoại của chị Th. Sau đó, T điều khiển xe bỏ đi và cầm theo điện thoại của chị Th về hướng thành phố Pleiku. Trong quá trình T cầm điện thoại của chị Th thì có một số người làm cùng công ty giao hàng của chị Th gọi đến điện thoại của chị Th, T nghe máy và nói báo lại chị Th ra quán tạp hóa và bán cơm tại xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai để lấy lại điện thoại. Đến 15 giờ cùng ngày, chị Th quay về công ty và được mọi người nói lại nên chị Th đã đến nhận lại điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận:

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50s màu trắng, màn hình bị vỡ một phần (đã qua sử dụng) vào thời điểm ngày 12/12/2021 có giá trị 2.100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao; trả lại 01 túi xách cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm và nghi ngờ chị Phạm Thị Thanh Th gọi một số người lạ mặt đến nhà tìm đánh nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, bị cáo Nguyễn Công T đã tìm gặp chị Phạm Thị Thanh Th tại tổ dân phố 5, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Bị cáo yêu cầu chị Th phải đưa số tiền 1.500.000 đồng để chấm dứt mối quan hệ tình cảm, nếu chị Th không đồng ý thì bị cáo sẽ lấy điện thoại của chị Th. Chị Th không đồng ý đưa tiền nên sau đó bị cáo T đã lấy điện thoại của chị Th và điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 15 giờ cùng

ngày, sau khi xem xong các nội dung tin nhắn trong điện thoại, bị cáo đã mang điện thoại đến gửi tại quán cơm của chị Phan Trần Lê Q nhằm mục đích trả lại cho chị Th.

Xét bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi dùng dao đe dọa, uy hiếp dùng vũ lực với người bị hại để chiếm đoạt 01 điện thoại di động. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vì muốn giải quyết chuyện tình cảm cá nhân với người bị hại nhưng bị cáo Nguyễn Công T đã không lựa chọn cách xử sự phù hợp mà có hành vi sử dụng dao mang theo sẵn để uy hiếp, đe dọa dùng vũ lực để buộc người bị hại làm theo yêu cầu phải đưa tiền cho bị cáo, khi không đạt được mục đích, bị cáo đã lấy 01 điện thoại di động của bị hại. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức nên biết rõ việc sử dụng dao uy hiếp người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, phải bị nghiêm trị. Việc bị cáo dùng dao đe dọa để chiếm hữu tài sản trái với ý muốn của bị hại đã phạm vào tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên nhân thân xấu.

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã mang điện thoại đến gửi nơi khác nhằm mục đích trả lại cho bị hại nên đã tự khắc phục hậu quả sau phạm tội. Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi dưỡng bố, mẹ đều già yếu bệnh tật không có khả năng lao động (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Ngoài ra, xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc mong muốn giải quyết mâu thuẫn tình cảm cá nhân nhưng đã có cách hành xử không đúng khi dùng vũ lực chiếm đoạt điện thoại của bị hại mục đích xem nội dung tin nhắn nhằm xác định có việc người bị hại gọi người khác đến đánh mình hay không mà không nhằm mục đích chiếm đoạt để hưởng lợi hoặc mong muốn định đoạt tài sản của bị hại. Thực tế sau khi chiếm đoạt điện thoại, bị cáo vẫn giữ nguyên trạng thái điện thoại sử dụng bình thường và khi đạt được mục đích xem các nội dung tin nhắn, bị cáo đã mang gửi tại quán của chị Phan Trần Lệ Q để trả lại cho chị Th.

[6] Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc xử phạt bị cáo mức án thấp hơn khung hình phạt đã phạm cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 con dao màu đen, cán bằng nhựa dài 12,5 cm bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu nâu, có chữ LVBOSHI là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 55Z5-2856 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công L. Ông L không biết việc bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai không xem xét xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 27/5/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, cán bằng nhựa dài 12,5 cm.

- Trả lại cho bị cáo 01 túi xách màu nâu, có chữ LVBOSHI.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022 giữa Công an huyện Ia Grai và Chi cục Th hành án dân sự huyện Ia Grai).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ia Grai;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ